



Flashcardo.com

Nadamo se da će vam ove ispisive kartice biti korisne. Za još više proizvoda s karticama posjetite našu web stranicu www.flashcardo.com/hr. Na Flashcardo.com nudimo online kartice, kartice za učenje ponavljanjem u razmacima, video kartice i mnogo više. Sve besplatno i spremno za korištenje od strane učenika diljem svijeta.

Autorska prava, Napomene o licenci

Ovaj PDF zaštićen je autorskim pravom i sva prava su pridržana. Slobodno možete podijeliti ovaj PDF s bilo kime. Međutim, nije vam dopušteno prodavati ovaj PDF ili njegov sadržaj. Ako imate bilo kakvih pitanja, posjetite www.flashcardo.com/hr kako biste nas kontaktirali. Hvala!

Odricanje od odgovornosti

OVAJ PDF SE PRUŽA "KAKAV JEST", BEZ IKAKVOG JAMSTVA, IZRIČITOG ILI PODRAZUMIJEVANOG, UKLJUČUJUĆI, ALI NE OGRANIČAVAJUĆI SE NA JAMSTVA O TRGOVINSKOJ VRIJEDNOSTI, PRIKLADNOSTI ZA ODREĐENU SVRHU I NEKRŠENJE PRAVA. NI U KOJEM SLUČAJU AUTORI ILI NOSITELJI AUTORSKIH PRAVA NEĆE BITI ODGOVORNI ZA BILO KAKAV ZAHTJEV, ŠTETU ILI DRUGU ODGOVORNOST, BILO U PARNICI, DELIKTU ILI NA DRUGI NAČIN, KOJA PROIZAĐE IZ, ILI JE U VEZI S OVIM PDF-om ILI NJEGOVI KORIŠTENJEM ILI DRUGIM POSTUPCIMA VEZANIM ZA NJEGA.

Autorska prava © 2025 Flashcardo.com. Sva prava pridržana

tôi

bạn
đại từ

anh ấy

ja

ti

on

cô ấy

nó

chúng tôi / chúng ta

ona

ono

mi

các bạn

họ

cái gì

vi

oni

što

ai

ở đâu

tại sao

tko

gdje

zašto

làm sao

cái nào

lúc nào

kako

koji

kada

sau đó

nếu

thật sự

onda

ako

stvarno

nhưng

bởi vì

không

ali

jer

ne

này

Tôi cần cái này

Cái này giá bao nhiêu?

ovo

Treba mi ovo

Koliko ovo košta?

đó
vật

to

tất cả

sve

hoặc

ili

và

i

biết

znati

Tôi biết

Znam

Tôi không biết

Ne znam

nghĩ

misliti

đến

doći

đặt

staviti

lấy

uzeti

tìm

pronaći

nghe

sluřati

làm việc

raditi

nói chuyện

govoriti

cho

dati

thích

svidati

giúp đỡ

pomoći

yêu

voljeti

gọi

zvati

chờ đợi

čekati

Tôi thích bạn

Sviđaš mi se

Tôi không thích cái này

Ne sviđa mi se ovo

Bạn có yêu tôi không?

Voliš li me?

Tôi yêu bạn

Volim te

không

0

một

1

hai

2

ba

3

bốn

4

năm

5

sáu

6

bảy

7

tám

8

chín

9

mười

10

mười một

11

mười hai

12

mười ba

13

mười bốn

14

mười năm

15

mười sáu

16

mười bảy

17

mười tám

18

mười chín

19

hai mươi

20

mới

nov

cũ

star

ít

malo

nhiều

mnogo

bao nhiêu?
đại cương

koliko?

bao nhiêu?
số

koliko?

sai

pogrešan

chính xác

točan

xấu

loš

tốt

dobar

hạnh phúc

sretan

ngắn

kratak

dài

dug

nhỏ

malen

lớn
to

velik

đó
địa điểm

tamo

đây

ovdje

phải

desno

trái

lijevo

xinh đẹp

lijep

trẻ

mlad

già

star

xin chào

zdravo

hẹn gặp lại

vidimo se

được

u redu

bảo trọng nhé

čuvaj se

đừng lo

ne brini

tất nhiên

naravno

chúc ngày tốt lành

dobar dan

chào

bok

bái bai

zbogom

tạm biệt

dovidenja

xin làm phiền

oprostite

xin lỗi

žao mi je

cảm ơn bạn

hvala

làm ơn

molim

Tôi muốn cái này

Želim ovo

bây giờ

sada

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

ban đêm

poslijepodne

prijepodne

noć

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

buổi trưa

jutro

večer

podne

nửa đêm

giờ

phút

ponoć

sat

minuta

giây

ngày

tuần

sekunda

dan

tjedan

tháng

mjesec

năm

godina

thời gian

vrijeme

ngày tháng

datum

ngày hôm kia

prekjučer

hôm qua

jučer

hôm nay

danas

ngày mai

sutra

ngày kia

prekosutra

thứ hai
ngày

ponedjeljak

thứ ba
ngày

utorak

thứ tư
ngày

srijeda

thứ năm

čtvrtek

thứ sáu

petak

thứ bảy

subota

chủ nhật

nedjelja

Ngày mai là thứ bảy

Sutra je subota

cuộc đời

život

đàn bà

žena

đàn ông

muškarac

tình yêu

ljubav

bạn trai

dečko

bạn gái

djevojka

bạn
đanh từ

prijatelj

hôn
danh từ

poljubac

tình dục

seks

trẻ em

dijete

em bé

beba

con gái
đại cương

djevojka

con trai
đại cương

dječak

mẹ

mama

ba

tata

má
mẹ

majka

cha

otac

cha mẹ

roditelji

con trai
gia đình

sin

con gái
gia đình

em gái

em trai

kći

młoda sestra

mładi brat

chị gái

anh trai

đúng

starija sestra

stariji brat

stajati

ngồi

nằm xuống

đóng

sjesti

leżati

zatvoriti

mở
cửa

thua

thắng

otvoriti

izgubiti

pobijediti

chết

umrijeti

sống
động từ

živjeti

bật

uključiti

tắt

isključiti

giết

ubiti

làm bị thương

ozlijediti

chạm

dirati

xem

gledati

uống

piti

ăn

jesti

đi bộ

hodati

gặp

upoznati

đặt cược

kladiti se

hôn
động từ

poljubiti

đi theo

pratiti

cưới

vjenčati se

trả lời

odgovoriti

hỏi

pitati

câu hỏi

pitanje

công ty

tvrtka

kinh doanh

poslovanje

việc làm

posao

tiền

novac

điện thoại

telefon

văn phòng

ured

bác sĩ

doktor

bệnh viện

bolnica

y tá

medicinska sestra

cảnh sát
người

policajac

tổng thống

predsjednik

màu trắng

bijel

màu đen

crn

màu đỏ

crven

màu xanh da trời

plav

màu xanh lá cây

zelen

màu vàng

žut

chậm

nhanh

vui vẻ

spor

brz

smiješan

không công bằng

công bằng

khó

nepravedan

pravedan

težak

dễ

Cái này khó

giàu

lak

Ovo je teško

bogat

nghèo

khỏe

yếu

siromašan

jak

slab

an toàn

siguran

mệt mỏi

umoran

tự hào

ponosan

no bụng

sit

bệnh

bolestan

khỏe mạnh

zdrav

tức giận

ljut

thấp
đại cương

nizak

cao
đại cương

visok

thẳng

ravan

mỗi / mọi

svaki

luôn luôn

uvijek

thực ra

lần nữa

đã

zapravo

ponovno

već

ít hơn

phần lớn

nhiều hơn

manje

najviše

više

Tôi muốn nhiều hơn

không có

rất

Želim više

nijedno

vrlo

động vật

con lợn

con bò

životinja

svinja

krava

con ngựa

konj

con chó

pas

con cừu

ovca

con khỉ

majmun

con mèo

mačka

con gấu

medvjed

con gà

kokoš

con vịt

patka

con bướm

leptir

con ong

pčela

con cá

riba

con nhện

pauk

con rắn

zmija

ở ngoài

vani

ở trong

unutra

xa

daleko

gần

blizu

bên dưới

ispod

bên trên

iznad

bên cạnh

pored

phía trước

sprijeda

phía sau

straga

ngọt

sladak

chua

kiseo

lạ

čudan

mềm

mekan

cứng

tvrd

đáng yêu

sladak

ngu ngốc

glup

điên khùng

lud

bận rộn

zauzet

cao
người

visok

thấp
người

nizak

lo lắng

zabrinut

ngạc nhiên

iznenađen

ngẫu

kul

cư xử tốt

dobro odgojen

ác độc

zao

khéo léo

pametno

lạnh

hladan

nóng

vruć

đầu

glava

mũi

nos

tóc

kosa

miệng

usta

tai

uho

mắt

oko

bàn tay

ruka

bàn chân

tim

não

stopalo

srce

mozak

kéo

đẩy

ấn

povući

gurati

pritisnuti

đánh

bắt

chiến đấu

pogoditi

uhvatiti

boriti se

ném

chạy
động từ

đọc

baciti

trčati

čitati

viết

sửa chữa

đếm

pisati

popraviti

brojati

cắt

bán

mua

rezati

prodati

kupiti

trả

học

mơ

platiti

učiti

sanjati

ngủ

chơi

ăn mừng

spavati

igrati

slaviti

nghỉ ngơi

odmarati

thưởng thức

uživati

dọn dẹp

čistiti

trường học

škola

nhà ở

kuća

cửa

vrata

chồng

muž

vợ

žena

đám cưới

vjenčanje

người

osoba

xe hơi

automobil

nhà

dom

thành phố

số

hai mươi mốt

grad

broj

21

hai mươi hai

hai mươi sáu

ba mươi

22

26

30

ba mươi mốt

ba mươi ba

ba mươi bảy

31

33

37

bốn mươi

bốn mươi mốt

bốn mươi bốn

40

41

44

bốn mươi tám

48

năm mươi

50

năm mươi mốt

51

năm mươi lăm

55

năm mươi chín

59

sáu mươi

60

sáu mươi mốt

61

sáu mươi hai

62

sáu mươi sáu

66

bảy mươi

70

bảy mươi mốt

71

bảy mươi ba

73

bảy mươi bảy

77

tám mươi

80

tám mươi mốt

81

tám mươi bốn

84

tám mươi tám

88

chín mươi

90

chín mươi mốt

91

chín mươi lăm

95

chín mươi chín

99

một trăm

100

một nghìn

1000

mười nghìn

10.000

một trăm nghìn

100.000

một triệu

1.000.000

con chó của tôi

moj pas

con mèo của bạn

tvoja mačka

váy của cô ấy

njena haljina

xe của anh ấy

njegov auto

quả bóng của nó

njegova lopta

nhà của chúng tôi

naš dom

đội của bạn

vaš tim

công ty của họ

njihova tvrtka

mọi người

svi

cùng nhau

zajedno

khác

không thành vấn đề

chúc mừng

drugo

nema veze

živjeli

thư giãn đi

tôi đồng ý

chào mừng

opusti se

slažem se

dobro došli

không phải lo

rẽ phải

rẽ trái

nema na čemu

skreni desno

skreni lijevo

đi thẳng

Hãy đi với tôi

trúng

idi ravno

Đi đi sa mnom

jaje

phô mai

sŕa

cá

sir

mlijeko

riba

thịt

rau

trái cây

meso

povrće

vočka

xương
món ăn

dầu

bánh mì

kost

ulje

kruh

đường
món ăn

sô cô la

kẹo

šećer

čokolada

slatkiš

bánh bông lan

torta

đồ uống

piće

nước

voda

nước soda

mineralna voda

cà phê

kava

trà

čaj

bia

pivo

rượu nho

vino

sa lát

salata

súp

juha

món tráng miệng

desert

bữa ăn sáng

doručak

bữa trưa

bữa tối

pizza

ručak

večera

pizza

xe buýt

xe lửa

ga xe lửa

autobus

vlak

železnička stanica

trạm dừng xe buýt

máy bay

tàu

autobusna postaja

avion

brod

xe tải

xe đạp

xe mô tô

kamion

bicikl

motocikl

xe taxi

taksi

đèn giao thông

semafor

bãi đậu xe

parkiralište

đường
xe hơi

cesta

quần áo

odjeća

giày dép

cipela

áo choàng

kaput

áo len

džemper

áo sơ mi

košulja

áo khoác

jakna

áo phục

odijelo

quần dài

hlače

đầm

áo phông

bít tất

haljina

majica kratkih rukava

čarapa

áo ngực

quần lót

kính

grudnjak

gaće

naočale

túi xách

ví tiền

ví

ručna torbica

torbica

novčanik

nhẫn

mũ

đồng hồ đeo tay

prsten

šešir

sat

túi

Bạn tên gì?

Tên của tôi là David

džep

Kako se zoveš?

Moje ime je David

Tôi 22 tuổi

Bạn có khoẻ không?

Bạn có ổn không?

Imam 22 godine

Kako si?

Jesi li dobro?

Nhà vệ sinh ở đâu vậy?

Tôi nhớ bạn

mùa xuân

Gdje je zahod?

Nedostaješ mi

proljeće

mùa hè

mùa thu

mùa đông

ljetno

jesen

zima

tháng một

siječanj

tháng hai

veljača

tháng ba

ožujak

tháng tư

travanj

tháng năm

svibanj

tháng sáu

lipanj

tháng bảy

srpanj

tháng tám

kolovoz

tháng chín

rujan

tháng mười

listopad

tháng mười một

studeni

tháng mười hai

prosinac

mua sắm

hóa đơn

chợ

kupovina

račun

tržnica

siêu thị

tòa nhà

căn hộ

supermarket

zgrada

stan

trường đại học

nông trại

nhà thờ

sveučilište

farma

crkva

nhà hàng

quán bar

phòng thể dục

restoran

bar

teretana

công viên

park

nhà vệ sinh
đại cương

zahod

bản đồ

karta

xe cứu thương

hitna pomoć

cảnh sát
đại cương

policija

súng

pištolj

lính cứu hỏa
đại cương

vatrogasci

quốc gia

zemlja

ngoại ô

predgrađe

ngôi làng

selo

sức khỏe

zdravlje

dược phẩm

medicina

tai nạn

nesreća

bệnh nhân

pacijent

phẫu thuật

operacija

viên thuốc

tableta

sốt

groznica

cảm lạnh

prehlada

vết thương

rana

cuộc hẹn

zakazani pregled

ho

kašalj

cổ

vrat

mông

stražnjica

vai

rame

đầu gối

koljeno

chân

noga

tay

ruka

bụng

trbuh

ngực

dojka

lưng

leđa

răng

zub

lưỡi

jezik

môi

usna

ngón tay

prst

ngón chân

nožni prst

dạ dày

želudac

phổi

gan

dây thần kinh

pluća

jetra

živac

thận

ručot

màu sắc

bubreg

crijeva

boja

màu cam

màu xám

màu nâu

naranačast

siv

smeđ

màu hồng

nhàm chán

nặng

ružičast

dosadan

težak

nhẹ

cô đơn

đói bụng

lagan

usamljen

gladan

khát nước

buồn

đốc

žedan

tužan

strm

bằng phẳng

tròn

vuông

ravan

okrugao

četvrtast

hẹp

rộng

sâu

uzak

širok

dubok

nông

lớn
rất

bắc

plitak

ogroman

sjever

đông

nam

tây

istok

jug

zapad

bản

sạch sẽ

đầy

prljav

čist

pun

trống rỗng

đắt

rẻ

prazan

skup

jeftin

tối

taman

sáng

svijetao

quyến rũ

seksi

lười biếng

lijen

dũng cảm

hrabar

hào phóng

velikodušan

đẹp trai

zgodan

xấu xí

ružan

ngớ ngẩn

luckast

thân thiện

ljubazan

tội lỗi

kriv

mù

slijep

say

pijan

ướt

mokar

khô

suh

ấm áp

topao

ồn ào

glasan

yên tĩnh

miran

im lặng

tih

nhà bếp

kuhinja

phòng tắm

kupaonica

phòng khách

dnevni boravak

phòng ngủ

spavaća soba

vườn

vrť

gara

garaža

tường

zid

tầng hầm

podrum

nhà vệ sinh
nhà ở

zahod

cầu thang

stube

mái nhà

krov

cửa sổ
tòa nhà

prozor

dao

nož

tách

šalice

ly

čaša

đĩa

tanjur

cốc

šalice

thùng rác

kanta za smeće

tô

zdjela

bộ tivi

televizor

bàn
văn phòng

radni stol

giường

krevet

gương

ogledalo

vòi hoa sen

tuš

ghế sofa

kauč

ảnh

slika

đồng hồ

sat

bàn
nhà

stol

ghế
nhà

stolica

hồ bơi
vườn

bazen

chuông

zvono

hàng xóm

susjed

thất bại

podbaciti

chọn

izabrati

bắn

pucati

bình chọn

glasovati

rơi xuống

pasti

bảo vệ

braniti

tấn công

napasti

trộm

ukrasti

đốt

gorjeti

cứu

spasiti

hút thuốc

pušiti

bay

letjeti

mang theo

nositi

khắc nhớ

pljuvati

đá
động từ

udariti nogom

cẩn

gristi

thở

disati

ngửi

mirisati

khóc

plakati

hát

pjevati

cười mỉm

smiješiti se

cười

smijati se

lớn lên

rasti

co lại

smanjiti

tranh luận

svađati se

đe dọa

prijetiti

chia sẻ

dijeliti

cho ăn

hraniti

trốn

kriti

cảnh báo

upozoriti

bơi

plivati

nhảy

skakati

lăn

kotrljati se

nâng

dizati

đào

kopati

sao chép

kopirati

giao hàng

dostaviti

tìm kiếm

tražiti

luyện tập

vježbati

đi du lịch

putovati

vẽ

slikati

tắm vòi sen

tuširati se

mở
khóa

otvoriti

khóa

zaključati

rửa

prati

cầu nguyện

moliti se

nấu ăn

kuhati

sách

knjiga

thư viện

knjižnica

bài tập về nhà

domaća zadaća

bài thi

ispit

bài học

lekcija

khoa học

znanost

lịch sử

povijest

nghệ thuật

umjetnost

tiếng Anh

engleski

tiếng Pháp

francuski

cây bút

olovka

bút chì

olovka

ba phần trăm

3%

thứ nhất

prvi

thứ hai
2

drugi

thứ ba
3

treći

thứ tư
4

četvrti

kết quả

rezultat

hình vuông

kvadrat

hình tròn

krug

diện tích

površina

nghiên cứu

istraživanje

bằng cấp

diploma

cử nhân

prvostupnik

thạc sĩ

magisterij

x nhỏ hơn y

$x < y$

x lớn hơn y

$x > y$

áp lực

stres

bảo hiểm

osiguranje

nhân viên
công ty

osoblje

bộ phận

odjel

lương

plaća

địa chỉ

adresa

lá thư

pismo

thuyền trưởng

kapetan

thám tử

detektiv

phi công

pilot

giáo sư

profesor

giáo viên

učitelj

luật sư

odvjetnik

thư ký

tajnica

trợ lý

asistent

thẩm phán

sudac

giám đốc

direktor

quản lý

upravitelj

đầu bếp

kuhar

tài xế taxi

vozač taksija

tài xế xe buýt

vozač autobusa

tội phạm

kriminalac

người mẫu

model

nghệ sĩ

umjetnik

số điện thoại

telefonski broj

tín hiệu

signal

ứng dụng

aplikacija

trò chuyện

chat

tập tin

datoteka

url

URL

địa chỉ email

adresa e-pošte

trang mạng

web stranica

thư điện tử

e-pošta

điện thoại di động

mobilni telefon

pháp luật

zakon

nhà tù

zatvor

chứng cứ

dokaz

tiền phạt

kazna

nhân chứng

svjedok

tòa án

sud

chữ ký

potpis

thua lỗ

gubitak

lợi nhuận

profit

khách hàng

số tiền

thẻ tín dụng

kupac

iznos

kreditna kartica

mật khẩu

máy rút tiền

bể bơi

lozinka

bankomat

bazen

điện

máy ảnh

đài radio

struja

fotoaparat

radio

quà tặng

cái chai

cái túi

poklon

boca

vrećica

chìa khóa

ključ

búp bê

lutka

thiên thần

anđeo

lược

češalj

kem đánh răng

pasta za zube

bàn chải đánh răng

četkica za zube

dầu gội

šampon

kem thoa

krema

khăn giấy

maramica

son môi

ruž

truyền hình

TV

rạp chiếu phim

kino

tin tức

vijesti

ghế
rạp chiếu phim

sjedalo

vé

ulaznica

màn chiếu

platno

âm nhạc

glazba

sân khấu

pozornica

khán giả

publika

hội họa

slikanje

trò đùa

vic

bài báo

članak

báo chí

novine

tạp chí

časopis

quảng cáo

reklama

thiên nhiên

priroda

tro

pepeo

lửa

vatra

kim cương

dijamant

mặt trăng

mjesec

Trái Đất

Zemlja

mặt trời

sunce

ngôi sao

zvijezda

hành tinh

planet

vũ trụ

svemir

bờ biển
biển

obala

hồ

jezero

rừng

šuma

sa mạc

pustinja

đôi núi

brdo

đá
danh từ

stijena

con sông

rijeka

thung lũng

dolina

núi

planina

đảo

otok

đại dương

ocean

biển

more

thời tiết

vrijeme

băng

led

tuyết

snijeg

bão táp

oluja

mưa

kiša

gió

vjetar

thực vật

biljka

cây

stablo

cỏ

trava

hoa hồng

ruža

hoa

cvijet

chất khí

plin

kim loại

metal

vàng

zlató

bạc

srebro

Bạc rẻ hơn vàng

Srebro je jeftinije od zlata

Vàng đắt hơn bạc

Zlato je skuplje od srebra

ngày lễ

praznik

thành viên
người

član

khách sạn

hotel

bờ biển
cát

plaža

khách

gost

sinh nhật

rođendan

Giáng sinh

Božić

Năm Mới

Nova godina

Lễ Phục sinh

chú

cô

Uskrs

ujak

teta

bà nội

ông nội

bà ngoại

baka

djed

baka

ông ngoại

tử vong

phần mộ

djed

smrt

grob

ly hôn

cô dâu

chú rể

razvod

mladenka

mladoženja

một trăm linh một

101

một trăm linh năm

105

một trăm mười

110

một trăm năm mươi mốt

151

hai trăm

200

hai trăm linh hai

202

hai trăm linh sáu

206

hai trăm hai mươi

220

hai trăm sáu mươi hai

262

ba trăm

300

ba trăm linh ba

303

ba trăm linh bảy

307

ba trăm ba mươi

330

ba trăm bảy mươi ba

373

bốn trăm

400

bốn trăm linh bốn

404

bốn trăm linh tám

408

bốn trăm bốn mươi

440

bốn trăm tám mươi bốn

484

năm trăm

500

năm trăm linh năm

505

năm trăm linh chín

509

năm trăm năm mươi

550

năm trăm chín mươi lăm

595

sáu trăm

600

sáu trăm linh một

601

sáu trăm linh sáu

606

sáu trăm mười sáu

616

sáu trăm sáu mươi

660

bảy trăm

700

bảy trăm linh hai

702

bảy trăm linh bảy

707

bảy trăm hai mươi bảy

727

bảy trăm bảy mươi

770

tám trăm

800

tám trăm linh ba

803

tám trăm linh tám

808

tám trăm ba mươi tám

838

tám trăm tám mươi

880

chín trăm

900

chín trăm linh bốn

904

chín trăm linh chín

909

chín trăm bốn mươi chín

949

chín trăm chín mươi

990

con hổ

tigar

con chuột

miš

con chuột cống

štakor

con thỏ

zec

con sư tử

lav

con lừa

magarac

con voi

slon

con chim

ptica

con gà trống choai

pijetao

con chim bồ câu

golub

con ngỗng

guska

côn trùng

kukac

con bọ

buba

con muỗi

komarac

con ruồi

muha

con kiến

mrav

con cá voi

kit

con cá mập

morski pas

con cá heo

dupin

con ốc sên

puž

con ếch

žaba

thường xuyên

često

ngay lập tức

odmah

đột ngột

odjednom

mặc dù

iako

thể dục dụng cụ

gimnastika

quần vợt

tenis

chạy
đanh từ

trčanje

đạp xe

biciklizam

đánh golf

golf

trượt băng

klizanje na ledu

bóng đá

nogomet

bóng rổ

košarka

bơi lội

plivanje

lặn

ronjenje

đi bộ đường dài

planinarenje

Vương quốc Anh

Ujedinjeno Kraljevstvo

Tây Ban Nha

Španjolska

Thụy sĩ

Švicarska

Ý

Italija

Pháp

Francuska

Đức

Njemačka

Thái Lan

Tajland

Singapore

Singapur

Nga

Rusija

Nhật Bản

Japan

Israel

Izrael

Ấn Độ

Indija

Trung Quốc

Kina

Hoa Kỳ

Sjedinjene Američke Države

Mexico

Meksiko

Canada

Kanada

Chile

Čile

Brazil

Brazil

Argentina

Argentina

Nam Phi

Južnoafrička Republika

Nigeria

Nigerija

Ma Rốc

Maroko

Libya

Libija

Kenya

Kenija

Algeria

Alžir

Ai Cập

Egipat

New Zealand

Novi Zeland

Úc

Australija

Châu Phi

Afrika

Châu Âu

Europa

Châu Á

Azija

Châu Mỹ

Amerika

mười lăm phút

petnaest minuta

nửa tiếng

pola sata

bốn mươi lăm phút

četrdeset pet minuta

một giờ

1:00

hai giờ năm phút

2:05

ba giờ mười phút

3:10

bốn giờ mười lăm

4:15

năm giờ hai mươi

5:20

sáu giờ hai mươi năm

6:25

bảy giờ rưỡi

7:30

tám giờ ba mươi lăm

8:35

mười giờ kém hai mươi

9:40

mười một giờ kém mười năm

10:45

mười hai giờ kém mười

11:50

một giờ kém năm

12:55

một giờ sáng

jedan sat ujutro

hai giờ chiều

dva sata poslijepodne

tuần trước

prošli tjedan

tuần này

ovaj tjedan

tuần sau

sljedeći tjedan

năm ngoái

năm nay

năm sau

prošla godina

ova godina

sljedeća godina

tháng trước

tháng này

tháng sau

prošli mjesec

ovaj mjesec

sljedeći mjesec

ngày một tháng một năm hai
nghìn mười bốn

ngày hai mươi lăm tháng hai
năm hai nghìn linh ba

ngày mười hai tháng tư năm
một nghìn chín trăm tám
mười tám

2014-01-01

2003-02-25

1988-04-12

ngày mười ba tháng mười
năm một nghìn tám trăm
chín mươi chín

ngày ba mươi tháng chín
năm một nghìn chín trăm
linh bảy

ngày mười hai tháng mười
hai năm hai nghìn

1899-10-13

1907-09-30

2000-12-12

trán

nếp nhăn

cằm

čelo

bora

brada

má
cơ thể

râu

lông mi

obraz

brada

trepavice

lông mày

eo

gáy

obrva

struk

potiljak

lồng ngực

ngón cái

ngón tay út

prsa

palac

mali prst

ngón tay đeo nhẫn

prstenjak

ngón tay giữa

srednji prst

ngón tay trỏ

kažiprst

cổ tay

ručni zglob

móng tay

nokat

gót chân

peta

xương sống

kralježnica

cơ bắp

mišić

xương
cơ thể

kost

bộ xương

kostur

xương sườn

rebro

đốt sống

kralježak

bàng quang

mjehur

tĩnh mạch

vena

động mạch

arterija

âm đạo

vagina

tinh trùng

sperma

dương vật

penis

tinh hoàn

testis

mọng nước

sočan

cay

ljut

mặn

slan

sống
tính từ

sirov

luộc

kuhan

nhút nhát

tham lam

ng nghiêm khắc

stidljiv

pohlepan

strog

điếc

gluh